ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2365 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm y tế xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 400/TTr-SXD ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Báo cáo thẩm định số 239/KQTĐ-SXD ngày 01 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trạm y tế xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Mai Sơn.

4. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng trạm y tế để hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần củng cố và tăng cường năng lực cho y tế tuyến cơ sở.

5. Quy mô xây dựng

- Xây dựng mới 01 nhà khám và điều trị 02 tầng theo thiết kế mẫu ban hành kèm theo quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh;

- Xây mới các hạng mục phụ trợ: Nhà bếp ăn + kho, nhà vệ sinh, nhà để xe, cổng, tường rào,..;

- Bố trí khu vực thu gom, vận chuyển rác thải y tế;

- Cải tạo, sửa chữa 01 nhà xây dựng năm 2004 đã xuống cấp.

6. Giải pháp thiết kế

6.1. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật

6.1.1. Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng: Thuộc khu đất được UBND huyện Mai Sơn xác nhận và phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500; Các hạng mục công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng bao gồm: Nhà khám và điều trị 02 tầng*(xây mới)*; nhà khám và điều trị *(hiện trạng);* nhà làm việc *(hiện trạng)* và hạng mục phụ trợ, bồn hoa, cây xanh, tiểu cảnh... tạo cảnh quan kiến trúc.

6.1.2. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật

- Cấp điện: Sử dụng lưới điện hiện có của khu vực phân phối cho toàn công trình;

- Cấp nước: Nguồn cấp nước được đấu nối từ nguồn hiện có của khu vực;

- Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa thoát, thoát nước thải được thiết kế độc lập và được đấu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác trong hồ sơ thiết kế.

6.2. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

6.2.1. Xây mới 01 nhà khám và điều trị 2 tầng: Áp dụng thiết kế mẫu ban hành kèm theo quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh; nhà 2 tầng, diện tích xây dựng S_{xd}=153,0m^2, diện tích sàn $S_{sàn}$=326,0m^2.

- *Kiến trúc:* Chiều dài 16,5m; chiều rộng 7,2m; bước gian 3,3m; bước nhịp 5,4m; hành lang rộng 1,8m; sảnh chính rộng 2,1m. Chiều cao tầng là 3,6m, mái cao 3,0m; chiều cao tính từ cốt ±0.000 đến đỉnh mái là 10,2m; toàn bộ tường, trần trong và ngoài nhà bả bột bả, lăn sơn 3 nước; nền, sàn lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm; khu vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (30x30)cm, tường ốp gạch men kính kích thước (25x40)cm; cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa khuôn nhôm, kính 2 lớp dày 6,38mm.

- *Kết cấu:* Móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B15 *(mác 200)*; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50;trát vữa xi măng mác 50; cột,dầm, trần, trát vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm; mái: xà gồ bằng thép hình, lợp tôn dày 0,35mm;

- *Cấp điện:* Nguồn điện đấu nối từ nguồn cấp điện của xã đã có về tủ điện tổng bằng dây CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC(4x16)mm^2; dây điện đi trong ống gel đi chìm tường; bóng đèn chiếu sáng sử dụng bóng tuyp Led dài 1,2m công suất 20W; quạt trần công suất 100W;

- *Cấp nước:* Nguồn nước được đầu nối từ hệ thống cấp nước đã có của xã bằng ống thép Φ25 dẫn lên bồn nước 2m^3 đặt trên mái, nước cấp cho các khu vệ sinh của các tầng bằng ống nhựa PPR đi chìm tường và trong hộp kỹ thuật;

- *Thoát nước:* Nước mưa thu bằng ống PVC; nước thải sinh hoạt thu về bể tự hoại và thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;

- *Bể tự hoại:* Đáy, tấm đan nắp bể bê tông cốt thép cấp độ bền B15 *(mác 200)*; tường bể xây gạch chỉ đặc vữa xi măng mác 75; trát tường, láng đáy bể vữa xi măng mác 75 dày 2,5cm có đánh màu bằng xi măng nguyên chất;

- *Thu lôi chống sét:* Kim thu sét mạ kẽm Φ18; dây dẫn Φ10 mạ kẽm, dây tiếp địa thép mạ kẽm Φ16; cọc tiếp địa thép hình; điện trở bộ phần tiếp địa ≤10Ω;

- *Phòng cháy chữa cháy:* Nhà làm việc được thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cục bộ bao gồm bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh chữa cháy.

- *Các chi tiết khác:* Trong hồ sơ thiết kế trình thẩm định.

6.2.2. Xây mới các hạng mục phụ trợ

a) Nhà bếp + kho: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng S_{xd}=35,20m^2.

- Chiều dài 6,0m, chiều rộng 4,5m; chiều cao từ cốt ±0.00 đến đỉnh mái là 5,05m. Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 *(mác 200)*; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50; trát dầm, trần vữa xi măng mác 75; toàn bộ tường lăn sơn trực tiếp; cửa đi, cửa sổ khuôn nhôm, kính 2 lớp dày 6,38mm; nền lát gạch Ceramic kích thước (50x50)cm; mái: xà gồ bằng thép hình, lợp tôn 3 lớp;

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ nguồn điện hiện có (từ nhà 2 tầng); điện thắp sáng sử dụng đèn Led công suất 40W; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường.

b) Bán mái tôn: Bước cột 4,25m; nhịp 4,5m. Một bên liên kết với dầm, sàn mái nhà khám và điều trị 1 tầng; một bên được đỡ bằng cột thép hộp. Móng, giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bềnB15 *(mác 200)*;cột thép hộp, giằng đầu cột bằng khung thép tổ hợp; mái: xà gồ thép hộp, lợp tôn dày 0,35mm.

c) Cổng chính: Rộng 6,2m; móng, trụ cổng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 *(mác 200)*, xây ốp gạch vữa xi măng mác 75, ốp đá granite;cánh cổng inox;biển tên khung thép hộp, ốp tấm Alumium, mặt biển gắn chữ đồng và Aluminium.

d) Tường rào hoa sắt: Chiều dài L= 44,2m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; chân tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, ốp gạch thẻ trang trí; hoa sắt thép hộp sơn 3 nước chống gỉ.

đ) Rãnh thoát nước: Dài 76m; đáy đổ bê tông mác 100 dày 10cm; thành xây gạch vữa xi măng mác 50; láng vữa xi măng mác 75; nắp dan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 *(mác 200)*.

e) Đường vào: Diện tích 42m^2; bê tông cấp độ bền B15 *(mác 200)* dày 15cm.

g) Sân lát gạch Tezaro: Diện tích S= 921m^2; lát gạch tezaro/vữa xi măng lót dày 2cm/lớp bê tông mác 100 dày 100/ nền sân hiện trạng.

h) Tường rào xây gạch: Chiều dài L=29,43m; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75;tường, trụ xây gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát vữa xi măng mác 50, lăn sơn trực tiếp; đỉnh tường bố trí mũi mác bảo vệ sơn 3 nước chống gỉ.

*i) Bồn hoa:*Móng bê tông mác 100 dày 10cm; thành xây gạch vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 50, ốp gạch thẻ.

6.2.3. Cải tạo nhà cấp 4: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 25m^2.

- Cạo bỏ lớp sơn tường trong và ngoài nhà; sơn lại 3 lớp;

- Tháo dỡ mái tôn; thay mới mái tôn dày 0,35mm;

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, hoa sắt hiện trạng;thay bằng cửakhuôn nhôm, kính 2 lớp dày 6,38mm; hoa sắt hộp inox 20x40x1,5;

- Bóc dỡ lớp vữa láng nền hiện trạng; lát gạch ceramic kích thước (50x50)cm;

- Bổ sung hệ thống máng thu nước mái;bổ sung trần nhựa.

6.2.4. Phá dỡ: Phá dỡ 01 cổng vào hiện trạng; tháo dỡ 57m tường rào xây hiện trạng; 02 bể nước sinh hoạt hiện trạng đã xuống cấp;

*6.2.5. Các chi tiết khác:*Trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng TH18; Địa chỉ: Số 03, ngõ 12, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

8. Địa điểm xây dựng: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

10.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

-- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 16-2019/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 06-2021/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 2737-2020: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4601-2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9213-2012: Bệnh viện Quận, huyện-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng-Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện:

- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;

- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước-Quy phạm quản lý kỹ thuật;

- TCXDVN 33-2006: Cấp nước-Mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dầy màng sơn khô;

- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;

- TCVN 3890-2009: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 4.000.000.000,0 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.131.369.653	đồng
- Chi phí thiết bị	195.853.500	đồng
- Chi phí quản lý dự án	104.232.827	tđồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	355.084.789	đồng
- Chi phí khác	66.753.172	đồng
- Chi phí dự phòng	146.706.059	đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

- Dự kiến kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	**Bổ sung cân đối ngân sách tỉnh** (Theo Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh)	**Tổng cộng**
2023-2024	4.000,0	4.000,0

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Mai Sơn (chủ đầu tư):

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư;

- Tổ chức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

2. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định, trình phê duyệt dự án;

- Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT; NC, TH, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh